

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

* * *

Bản án số: 186/2019/HSST

Ngày: 05/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T L

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Võ Hoàng V

2, Ông Nguyễn Tấn T

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An T, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thu P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2019/HSST ngày 18/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 676/2019/QĐXX-HS, ngày 21/10/2019, đối với bị cáo:

Huỳnh T Ch, SN: 1996, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: 68M/3, Tổ 10, KV2, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.
Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Bé N (sống) và bà Võ Thị C (sống); tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần, vào ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân Quận A áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2019. (Bị cáo có mặt)

*** Người bị hại:**

1. Chị Trương Thị Trúc G, sinh năm 1999

ĐKTT: Khu vực Thới Hòa 2, xã TT, huyện TN, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Phòng A1, Nhà trọ Xuân Tuyến số 75D2, khu vực 2, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

2. Chị Huỳnh Thị Phà C, sinh năm 1999

ĐKTT: Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

Chỗ ở: Phòng 2, nhà trọ Hoàng Trung 2, số 132S6, khu vực 2, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

3. Anh Nguyễn Kim V, sinh năm 1983

ĐKTT: 388F4/14B, KV2, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Cạnh 20S/4, KV 3, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

4. Anh Lê Anh D, sinh năm 1996

ĐKTT: 75A, Nguyễn Văn Cừ, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu Giang, sinh năm 1984

ĐKTT: 55, Đường 15, Khu NCĐT phường AK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 01/6/2019, sau khi đi làm về, chị Trương Thị Trúc G và anh Lê Anh D (bạn trai của G) về phòng trọ A1, nhà trọ Xuân Tuyền, số 75D2 KV2, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ. Do ngủ quên, và không khóa cửa phòng, đến khoảng 06 giờ sáng ngày 02/6/2019, chị G phát hiện mất điện thoại di động Iphone X màu đen và 01 điện thoại Nokia 6 màu đen, đang cắm sạc pin gần cửa phòng, nên đến công an phường trình báo.

Qua kiểm tra camera an ninh tại khu vực nhà trọ và tiến hành xác minh, ngày 08/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận A đã tiến hành làm việc với Huỳnh T Ch. Qua làm việc Ch thừa nhận, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể vào lúc 01 giờ, ngày 02/6/2019, Ch đi bộ vào hẻm 75 đường Nguyễn Văn Cừ, phường AK, Quận A, tìm tài sản để sơ hở lấy trộm. Khi đến nhà trọ Xuân Tuyền, thấy cửa rào nhà trọ không đóng nên Ch đi vào, phát hiện phòng A1, cửa chỉ khép hờ, nên bị can mở cửa đi vào lấy trộm 02 điện thoại di động của chị G và anh D. Sau đó Ch mang đến cửa hàng của anh Nguyễn Hữu G chủ tiệm cầm đồ Hữu G địa chỉ 123 Nguyễn Văn Cừ, bán với giá 2.700.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone X, do anh G giao nộp; riêng điện thoại Nokia 6, anh G đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 610/BKL-HĐĐG, ngày 14/6/2019, của hội đồng định giá Quận A, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động Iphone X là 17.200.000 đồng; điện thoại Nokia 6 có giá trị 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm được là 19.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Ch thừa nhận trước đó bị cáo còn thực hiện 2 vụ trộm khác, cụ thể:

Vụ 1: Rạng sáng ngày 11/4/2019, Ch cùng đồng phạm tên Phương (không rõ lai lịch) đi bộ đến đoạn bờ kè thuộc KV3, phường AK, thì thấy phòng số 6 (ở tầng 1) nhà trọ cạnh số 20S/4 KV3, phường AK không đóng cửa, nên cả hai nảy sinh ý định

trộm cắp tài sản.Ch nói với Phương đứng cạnh giới, còn Ch trèo lên tầng 1, vào phòng số 6, lấy trộm được túi vải (loại đeo bên hông). Sau khi lấy trộm được, bị cáo kiểm tra bên trong có 37.000.000 đồng, bị cáo lấy tiền và vứt túi vải gần cổng rào. Bị cáo và Ch thuê taxi về nhà trọ của Phương tại quận Cái Răng (không rõ địa chỉ). Tại đây, Ch chia cho Phương 18.000.000 đồng, số tiền còn lại cả hai trả tiền taxi và tiêu xài hết. Anh Nguyễn Kim V là bị hại trong vụ trộm, khai mất số tiền 47.603.000 đồng.

Vụ 2: Rạng sáng ngày 06/5/2019,Ch đi bộ một mình vào hẻm liên tổ 1-2 phường AK, khi đến nhà trọ Hoàng Trung 2, địa chỉ 132S6 KV2, phường AK, phát hiện Phòng số 2, trên lầu không đóng cửa phòng.Ch trèo lên căn nhà gần đó và leo qua ban công dãy phòng trọ, sau đó vào phòng số 2, lấy trộm được 02 điện thoại di động, 01 điện thoại Huawei và 01 điện thoại hiệu Vivo V3 của chị Huỳnh Thị Phà C. Ch bán điện thoại di động Vivo V3 cho anh Nguyễn Hữu G được 1.500.000 đồng, điện thoại còn lại Ch bán cho một người không rõ lai lịch tại tiệm game trên đường Nguyễn Văn Trỗi với giá 600.000 đồng (tài sản không thu hồi được).

Tại kết luận định giá tài sản số 610/BK1-HĐĐG, ngày 14/6/2019, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận A xác định giá trị còn lại của điện thoại di động Huawei là 5.500.000 đồng, điện thoại Vivo V3 không rõ thông tin, xuất xứ, đặc điểm nên không có cơ sở định giá.

Nguyễn Hữu G khi mua điện thoại không biết tài sản là do bị cáo trộm được mà có, nên không xem xét trách nhiệm. Anh G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đã mua điện thoại từ bị cáo.

Cơ quan chức năng đã xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho chị Trúc G 01 điện thoại iPhone X; chị Phà C yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 7.000.000 đồng cho hai điện thoại di động không thu hồi được; anh Nguyễn Kim V và anh Lê Anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSNK ngày 16/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo Huỳnh T Ch về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh T C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ý kiến bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Phà Ca. Ghi nhận ý kiến các bị hại khác và người liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như kết luận điều tra và cáo trạng thể hiện. Bị cáo khai nhận biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời buộc tội của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo xin xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố. Bị cáo thực hiện lén lút lấy trộm tài sản của người khác như Cáo Trạng thể hiện. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm được sau giám định, định giá thì giá trị còn lại là 63.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bị cáo biết việc làm của bị mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến tài sản của người khác vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về nhân thân, vào năm 2015 bị cáo bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Ngày 19/9/2016 bị cáo trộm cắp tài sản, bị Công an Quận A đưa vào diện sơ tra; Ngày 26/3/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận A ban hành quyết định xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời gian chờ chấp hành quyết định, bị cáo liên tục thực hiện 3 vụ trộm như cáo trạng truy tố. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động Iphone X cho bị hại G, bị hại cũng không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyễn Hữu G khi mua điện thoại không biết tài sản là do bị cáo trộm được mà có, nên không xem xét trách nhiệm. Anh G không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã mua điện thoại từ bị cáo. Các bị hại anh Nguyễn Kim V và anh Lê Anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận ý kiến của bị cáo, thống nhất bồi thường theo yêu cầu của chị Phà C tổng cộng 7.000.000 đồng.

Đối tượng tên Phương đi trộm cùng bị cáo, bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ, nên sẽ xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh T C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh T C 04 (bốn) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho bị hại Trương Thị Trúc G. Ghi nhận, các bị hại Nguyễn Kim V, Lê Anh D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu G không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo phải bồi thường cho chị Huỳnh Thị Phà C tổng số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Quận A;
- Công an Quận A;
- Thi hành án DS Quận A;
- Bị cáo; BH; NLQ; - Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Th